

The 6th Hong Kong Masters Athletics Championships

第六屆香港先進田徑錦標賽

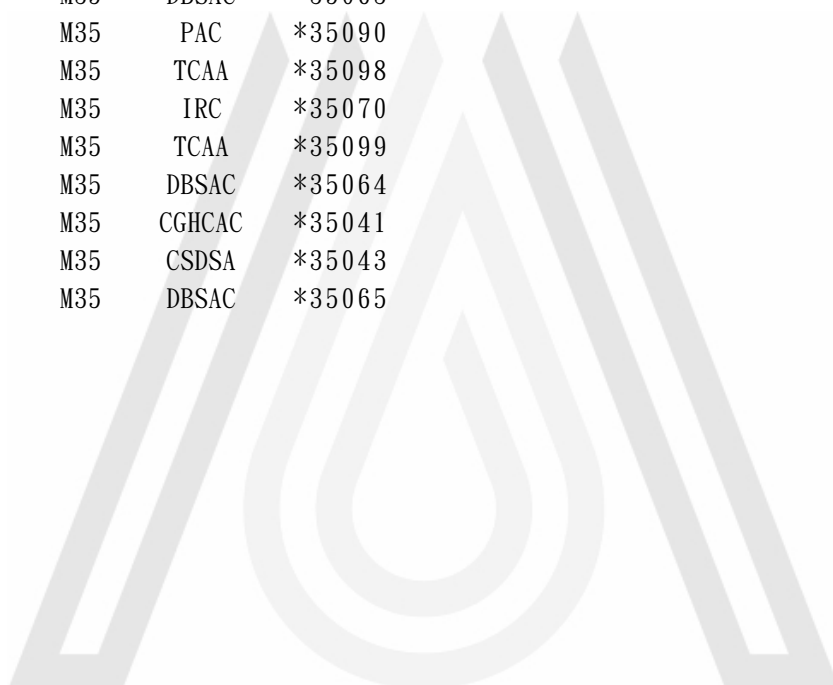


Name	姓名	性別	組別	屬會	編號	Name	姓名	性別	組別	編號	
	譚浩生	M	M35	HKMP	*35066	LAU HING	劉鑫	M	M35	SCAA	*35092
CHAN BARON	陳純青	M	M35	DBSAC	*35044	LAU WAI HO VIO	劉偉豪	M	M35	HKMP	*35067
CHAN KWOK HEI MATTHEW	陳國熙	M	M35	SJACS	*35096	LAW CHUN KIN	羅俊健	M	M35	JSA	*35072
CHAN TSZ CHUNG	陳子聰	M	M35	DBSAC	*35045	LEE CHAK MING		M	M35	WAC	*35103
CHAN TSZ LEUNG	陳梓良	M	M35	CSDSA	*35042	LEE CHI WING GORDON	李志榮	M	M35	PAC	*35087
CHENG CHUN YEUNG	鄭振揚	M	M35	DBSAC	*35046	LEE KWAN LEONG	李君亮	M	M35	WAC	*35104
CHEUNG CHE WAI	張志偉	M	M35	PAC	*35086	LEUNG CHI CHEONG	梁志鏘	M	M35	SCAA	*35093
CHEUNG CHIN FAI	張展輝	M	M35	LSCAC	*35074	LEUNG CHI YIN	梁智賢	M	M35	DBSAC	*35055
CHEUNG HOK SUM	張學琛	M	M35	LSCAC	*35075	LEUNG CHUN WAI	梁俊偉	M	M35	WAC	*35105
CHEUNG KA LAI	張嘉禮	M	M35	SCAA	*35091	LEUNG NGAI	梁毅	M	M35	DBSAC	*35056
CHEUNG TAI YIP KENO	張泰業	M	M35	DBSAC	*35047	LI CHUNG LUN LAWRENCE	李宗倫	M	M35	DBSAC	*35057
CHEUNG WING FAI	張榮輝	M	M35	WAC	*35100	LI WAI LAM	李慧霖	M	M35	WAC	*35106
CHIU NGOK HEI	晁岳熙	M	M35	DBSAC	*35048	LING TSZ KIT	凌子傑	M	M35	DBSAC	*35058
CHOR PAK HOO	左柏豪	M	M35	DBSAC	*35049	LO NAI SHING	盧乃盛	M	M35	DBSAC	*35059
CHOW CHUN HIN ERIC	周俊軒	M	M35	LSCAC	*35076	LUI KA HO	呂家豪	M	M35	WAC	*35107
CHOW WAI KIN	周偉健	M	M35	CGHCAC	*35039	LUK BENSON	陸瀚民	M	M35	LSCAC	*35080
CHOW YIU MING	周耀明	M	M35	DBSAC	*35050	MA DICKSON SIU HANG	馬兆鏗	M	M35	LSCAC	*35081
CHU YIM PUI JONATHAN	朱焯培	M	M35	LSCAC	*35077	MAUDUIT ARNAUD		M	M35	IRC	*35069
CHUNG KOON TING	鍾冠廷	M	M35	WAC	*35101	MAUDUIT ARNAUD		M	M35	AVOHK	*35038
FLETCHER SAMUEL		M	M35	IRC	*35068	NG KEVIN	吳偉基	M	M35	DBSAC	*35060
GIBBS ALISTAIR		M	M35	AVOHK	*35037	SAT KA CHUN		M	M35	LSCAC	*35082
HONG KWAN YU	康鈞宇	M	M35	SHTB	*35094	SHAM HO KI KENNY		M	M35	LSCAC	*35083
HUI CHEUK YIN DEREK	許焯彥	M	M35	LSCAC	*35078	SHE WONG HOI	石黃海	M	M35	DBSAC	*35061
HUI SIU TUNG	許兆東	M	M35	DBSAC	*35051	SHEK ANTHONY	石恆聰	M	M35	DBSAC	*35062
KAM HOI FUNG EDWARD	甘凱鋒	M	M35	DBSAC	*35052	SIT KIN NGOK	薛建岳	M	M35	CGHCAC	*35040
KOLJONEN PAUL	高日藍	M	M35	DBSAC	*35053	SO CHI PONG	蘇智邦	M	M35	PAC	*35088
LAI CHUN HUNG	黎振雄	M	M35	WAC	*35102	SZETO TIMOTHY MAN HO	司徒民浩	M	M35	LSCAC	*35084
LAM HO YIN	林浩賢	M	M35	LSCAC	*35079	TAM SIO WA	譚少華	M	M35	JSA	*35073
LAU BENTLEY TING PONG	劉定邦	M	M35	DBSAC	*35054	TSE CHUN HUNG	謝振雄	M	M35	SHTB	*35095

* 經團體報名



Name	姓名	性別	組別	屬會	編號	Name	姓名	性別	組別	編號
TSE HOI FAT	謝海發	M	M35	LSCAC	*35085					
TSE MAN HO	謝文浩	M	M35	PAC	*35089					
WONG CHI FAI	黃志輝	M	M35	WAC	*35108					
WONG MAN YUI	黃文銳	M	M35	TCAA	*35097					
WONG PATRICK	黃君豪	M	M35	DBSAC	*35063					
WONG ROBERT	黃家豪	M	M35	PAC	*35090					
WONG TSZ SHING	黃子盛	M	M35	TCAA	*35098					
WORTH ADRIAN		M	M35	IRC	*35070					
WUN YIU CHEONG	溫耀昌	M	M35	TCAA	*35099					
YAN HO CHUN	殷浩俊	M	M35	DBSAC	*35064					
YEUNG HAU MO	楊翰武	M	M35	CGHCAC	*35041					
YEUNG WAI LOK	楊偉諾	M	M35	CSDSA	*35043					
YIP PAUL SHEUNG LAI	葉尚澧	M	M35	DBSAC	*35065					



* 經團體報名